

DANH MỤC CÁC DƯỢC LIỆU CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
THEO THÔNG TƯ SỐ 38/2021/TT-BYT NGÀY 31/12/2021
(Cập nhật tới ngày 18/3/2024)

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
1	Bạch linh	<i>Poria</i>	Trung Quốc	CB.DL-00001-22	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
2	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00002-22	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
3	Đương quy	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00003-22	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
4	Lá lốt	<i>Herba Piperis lolot</i>	Việt Nam	CB.DL-00004-22	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
5	Linh chi	<i>Ganoderma</i>	Trung Quốc	CB.DL-00005-22	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
6	Mộc qua	<i>Fructus Chaenomelis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00006-22	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
7	Nhân trần tía	<i>Herba Adenosmatis bracteosi</i>	Việt Nam	CB.DL-00007-22	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
8	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-00008-22	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
9	Thiên niên kiện	<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>	Việt Nam	CB.DL-00009-22	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/12/2022
10	Đan sâm	<i>Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00010-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/02/2023
11	Khuong hoàng	<i>Rhizoma Curcumae longae</i>	Việt Nam	CB.DL-00011-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/02/2023
12	Kinh giới	<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>	Việt Nam	CB.DL-00012-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/02/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
13	Tân di hoa	<i>Flos Magnoliae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00013-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	28/02/2023
14	Uy linh tiên	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00014-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	19/4/2023
15	Cốt toái bồ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Việt Nam	CB.DL-00015-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	19/4/2023
16	Câu đằng	<i>Ramulus cum Unco Uncariae</i>	Việt Nam	CB.DL-00016-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
17	Câu kỷ tử	<i>Fructus Lycii</i>	Trung Quốc	CB.DL-00017-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
18	Dây đau xương	<i>Caulis Tinosporae sinensis</i>	Việt Nam	CB.DL-00018-23	Sấy	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
19	Đại táo	<i>Fructus Jujubae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00019-23	Sấy	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
20	Đan sâm	<i>Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00020-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
21	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>	Trung Quốc	CB.DL-00021-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
22	Xuyên khung	<i>Rhizoma Chuanxiong</i>	Trung Quốc	CB.DL-00022-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
23	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00023-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
24	Đương quy	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00024-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
25	Hoàng kỳ	<i>Radix Astragali</i>	Trung Quốc	CB.DL-00025-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
26	Huyền sâm	<i>Radix Scrophulariae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00026-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
27	Mẫu đơn bì	<i>Cortex Moutan</i>	Trung Quốc	CB.DL-00027-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
28	Sa sâm	<i>Radix Glehniae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00028-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	17/5/2023
29	Kim anh	<i>Fructus Rosae laevigatae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00029-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược OPC Bắc Giang	Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	01/6/2023
30	Kinh giới	<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>	Việt Nam	CB.DL-00030-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược OPC Bắc Giang	Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	01/6/2023
31	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	Việt Nam	CB.DL-00031-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
32	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Việt Nam	CB.DL-00032-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
33	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Việt Nam	CB.DL-00033-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
34	Mộc hương	<i>Radix Aucklandiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00034-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
35	Ngũ gia bì chân chim	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Việt Nam	CB.DL-00035-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
36	Phòng phong	<i>Radix Saposhnikoviae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00036-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
37	Táo nhân	<i>Semen Ziziphi spinosae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00037-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
38	Thiên ma	<i>Rhizoma Gastrodiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00038-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
39	Xích thực	<i>Radix Paeoniae rubra</i>	Trung Quốc	CB.DL-00039-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	01/6/2023
40	Bá tử nhân	<i>Semen Platycladi</i>	Trung Quốc	CB.DL-00040-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	12/06/2023
41	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>	Trung Quốc	CB.DL-00041-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	12/06/2023
42	Tam thất	<i>Radix et Rhizoma Notoginseng</i>	Trung Quốc	CB.DL-00042-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	12/06/2023
43	Xuyên bối mẫu	<i>Bulbus Fritillariae cirrhosae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00043-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	12/06/2023
44	Mạch môn	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	Việt Nam	CB.DL-00044-23	Bò lỏi	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	05/7/2023
45	Kim ngân (hoa)	<i>Flos Lonicerae</i>	Việt Nam	CB.DL-00045-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	05/7/2023
46	Đào nhân	<i>Semen Pruni</i>	Việt Nam	CB.DL-00046-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	05/7/2023
47	Ké đầu ngựa	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	Việt Nam	CB.DL-00047-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	05/7/2023
48	Quế (Vỏ thân, vỏ cành)	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-00048-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	05/7/2023
49	Chi thực	<i>Fructus Aurantii immaturus</i>	Việt Nam	CB.DL-00049-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	05/7/2023
50	Hoài sơn	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Việt Nam	CB.DL-00050-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	26/7/2023
51	Liên nhục	<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>	Việt Nam	CB.DL-00051-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	26/7/2023
52	Tang chi	<i>Ramulus Mori albae</i>	Việt Nam	CB.DL-00052-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	Số 339 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	26/7/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
53	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	Việt Nam	CB.DL-00053-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
54	Kê huyết đằng	<i>Caulis Spatholobi suberecti</i>	Việt Nam	CB.DL-00054-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
55	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Việt Nam	CB.DL-00055-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
56	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-00056-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
57	Tang chi	<i>Ramulus Mori albae</i>	Việt Nam	CB.DL-00057-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
58	Dây đau xương	<i>Caulis Tinosporae sinensis</i>	Việt Nam	CB.DL-00058-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
59	Kính giới	<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>	Việt Nam	CB.DL-00059-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
60	Đại hồi	<i>Fructus Illicii veri</i>	Việt Nam	CB.DL-00060-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
61	Nhân trần	<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>	Việt Nam	CB.DL-00061-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
62	Huyết giác	<i>Lignum Dracaenae</i>	Việt Nam	CB.DL-00062-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
63	Cỏ ngọt	<i>Folium Steviae rebaudianae</i>	Việt Nam	CB.DL-00063-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
64	Hoắc hương	<i>Herba Pogostemonis</i>	Việt Nam	CB.DL-00064-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
65	Sài đất	<i>Herba Wedeliae</i>	Việt Nam	CB.DL-00065-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
66	Diếp cá	<i>Herba Houttuyniae cordatae</i>	Việt Nam	CB.DL-00066-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
67	Mạn kinh tử	<i>Fructus Viticis trifoliae</i>	Việt Nam	CB.DL-00067-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
68	Hà diệp	<i>Folium Nelumbinis nuciferae</i>	Việt Nam	CB.DL-00068-23	Thái	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
69	Ngũ gia bì chân chim	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Việt Nam	CB.DL-00069-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
70	Rau má	<i>Herba Centellae asiaticae</i>	Việt Nam	CB.DL-00070-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
71	Tang bạch bì	<i>Cortex Mori albae radices</i>	Việt Nam	CB.DL-00071-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
72	Hòe (nụ hoa)	<i>Flos Styphnolobii japonici imaturi</i>	Việt Nam	CB.DL-00072-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
73	Tô tử	<i>Fructus Perillae frutescensis</i>	Việt Nam	CB.DL-00073-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	26/7/2023
74	Xa tiền tử	<i>Semen Plantaginis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00074-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
75	Đào nhân	<i>Semen Persicae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00075-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
76	Tần giao	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00076-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
77	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>	Trung Quốc	CB.DL-00077-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
78	Ké đầu ngựa	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	Việt Nam	CB.DL-00078-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
79	Hòe (nụ hoa)	<i>Flos Styphnolobii japonici immaturus</i>	Việt Nam	CB.DL-00079-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
80	Liên tâm	<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>	Việt Nam	CB.DL-00080-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
81	Ý dĩ	<i>Semen Coicis</i>	Việt Nam	CB.DL-00081-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
82	Cúc hoa vàng	<i>Flos Chrysanthemi indic</i>	Việt Nam	CB.DL-00082-23	Sấy	TCCS	Công ty cổ phần Đông y dược Thăng Long	CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	08/8/2023
83	Đan sâm	<i>Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00083-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	08/8/2023
84	Tần giao	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00084-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	08/8/2023
85	Liên nhục	<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>	Việt Nam	CB.DL-00085-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	18/9/2023
86	Khôi (Lá)	<i>Folium Ardisiae</i>	Việt Nam	CB.DL-00086-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	18/9/2023
87	Ngũ gia bì chân chim	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Việt Nam	CB.DL-00087-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	18/9/2023
88	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-00088-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	18/9/2023
89	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	Trung Quốc	CB.DL-00089-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	20/10/2023
90	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00090-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	20/10/2023
91	Phòng phong	<i>Radix Saposhnikoviae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00091-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	20/10/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
92	Dây đau xương	<i>Caulis Tinosporae sinensis</i>	Việt Nam	CB.DL-00092-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	20/10/2023
93	Hòe hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici imaturi</i>	Việt Nam	CB.DL-00093-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	20/10/2023
94	Cỏ ngọt	<i>Folium Steviae rebaudianae</i>	Việt Nam	CB.DL-00094-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	25/10/2023
95	Bồ công anh	<i>Herba Lactucae indicae</i>	Việt Nam	CB.DL-00095-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
96	Câu kỷ tử	<i>Fructus Lycii</i>	Trung Quốc	CB.DL-00096-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
97	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Việt Nam	CB.DL-00097-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
98	Ô tặc cốt	<i>Os Sepiae</i>	Việt Nam	CB.DL-00098-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
99	Sa sâm	<i>Radix Glehniae</i>	Trung Quốc	CB.DL-00099-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
100	Câu đằng	<i>Ramulus cum Unco Uncariae</i>	Việt Nam	CB.DL-000100-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
101	Xuyên khung	<i>Rhizoma Chuanxiong</i>	Trung Quốc	CB.DL-000101-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
102	Quế (Vỏ thân, vỏ cành)	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-000102-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
103	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000103-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
104	Ý dĩ	<i>Semen Coicis</i>	Việt Nam	CB.DL-000104-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
105	Kim anh	<i>Fructus Rosae laevigatae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000105-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
106	Mẫu đơn bì	<i>Cortex Moutan</i>	Trung Quốc	CB.DL-000106-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
107	Hồng hoa	<i>Flos Carthami</i>	Trung Quốc	CB.DL-000107-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
108	Liên kiều (Lão kiều)	<i>Fructus Forsythiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000108-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
109	Khổ hạnh nhân	<i>Semen Armeniacae amarum</i>	Trung Quốc	CB.DL-000109-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
110	Kim ngân hoa	<i>Flos Lonicerae japonicae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000110-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
111	Xạ can	<i>Rhizoma Belamcandae chinensis</i>	Việt Nam	CB.DL-000111-23	Thái편	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
112	Khuong hoàng	<i>Rhizoma Curcumae longae</i>	Việt Nam	CB.DL-000112-23	Thái편	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
113	Hạ khô thảo	<i>Spica Prunellae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000113-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
114	Mã đề (Lá)	<i>Folium Plantaginis</i>	Việt Nam	CB.DL-000114-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
115	Đẳng tâm thảo	<i>Medulla Junci</i>	Trung Quốc	CB.DL-000115-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
116	Mật ong	<i>Mel</i>	Việt Nam	CB.DL-000116-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
117	Mộc qua	<i>Fructus Chaenomelis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000117-23	Thái편	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
118	Phụ tử	<i>Radix Aconiti lateralis</i>	Việt Nam	CB.DL-000118-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
119	Mộc hương	<i>Radix Aucklandiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000119-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
120	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000120-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
121	Ngũ vị tử	<i>Fructus Schisandrae chinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000121-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
122	Uy linh tiên	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000122-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
123	Đại táo	<i>Fructus Jujubae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000123-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	25/10/2023
124	Kim anh	<i>Fructus Rosae laevigatae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000124-23	Loại tạp	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
125	Hoài sơn	<i>Rhizoma Dioscoreae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000125-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
126	Thương nhĩ tử	<i>Fructus Xanthii</i>	Trung Quốc	CB.DL-000126-23	Loại tạp	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
127	Tế tân	<i>Radix et Rhizoma Asari</i>	Trung Quốc	CB.DL-000127-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
128	Hoàng liên	<i>Rhizoma Coptidis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000128-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
129	Cúc hoa vàng	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	Trung Quốc	CB.DL-000129-23	Loại tạp	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
130	Xuyên khung	<i>Rhizoma Chuanxiong</i>	Trung Quốc	CB.DL-000130-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
131	Đạm trúc điệp	<i>Herba Lophatheri</i>	Trung Quốc	CB.DL-000131-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
132	Huyền sâm	<i>Radix Scrophulariae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000132-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
133	Ngô thù du	<i>Fructus Euodiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000133-23	Loại tạp	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
134	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>	Trung Quốc	CB.DL-000134-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
135	Nhân sâm	<i>Radix et Rhizoma Ginseng</i>	Trung Quốc	CB.DL-000135-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
136	Ngũ vị tử	<i>Fructus Schisandrae chinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000136-23	Loại tạp	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
137	Ngưu bàng tử	<i>Fructus Arctii</i>	Trung Quốc	CB.DL-000137-23	Loại tạp	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
138	Tiền hồ	<i>Radix Peucedani</i>	Trung Quốc	CB.DL-000138-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
139	Linh chi	<i>Ganoderma</i>	Trung Quốc	CB.DL-000139-23	Thái phiến	TCCS	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	Số 26 Bis/1, Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/11/2023
140	Huyết giác	<i>Lignum Dracaenae</i>	Việt Nam	CB.DL-000140-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
141	Kê huyết đằng	<i>Caulis Spatholobi suberecti</i>	Việt Nam	CB.DL-000141-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
142	Liên nhục	<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>	Việt Nam	CB.DL-000142-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
143	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Việt Nam	CB.DL-000143-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
144	Mã đề (Lá)	<i>Folium Plantaginis</i>	Việt Nam	CB.DL-000144-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
145	Mạch môn	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	Việt Nam	CB.DL-000145-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
146	Quế (Vỏ thân, vỏ cành)	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-000146-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
147	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Việt Nam	CB.DL-000147-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
148	Rau má	<i>Herba Centellae asiaticae</i>	Việt Nam	CB.DL-000148-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
149	Sa sâm	<i>Radix Glehniae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000149-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
150	Táo nhân	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	Việt Nam	CB.DL-000150-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
151	Thỏ phục linh	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Việt Nam	CB.DL-000151-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
152	Trần bì	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Việt Nam	CB.DL-000152-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
153	Ý dĩ	<i>Semen Coicis</i>	Việt Nam	CB.DL-000153-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	01/11/2023
154	Liên nhục	<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>	Việt Nam	CB.DL-000154-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	08/11/2023
155	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000155-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	08/11/2023
156	Xuyên khung	<i>Rhizoma Chuanxiong</i>	Trung Quốc	CB.DL-000156-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	08/11/2023

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
157	Câu đằng	<i>Ramulus cum Unco Uncariae</i>	Việt Nam	CB.DL-000157-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
158	Đương quy	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000158-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
159	Hoài sơn	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Việt Nam	CB.DL-000159-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
160	Hoàng bá nam	<i>Cortex Oroxyli</i>	Việt Nam	CB.DL-000160-23	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
161	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Việt Nam	CB.DL-000161-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
162	Thuyền thoái	<i>Periostracum Cicadae</i>	Việt Nam	CB.DL-000162-23	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
163	Tô mộc	<i>Lignum Sappan</i>	Việt Nam	CB.DL-000163-23	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	11/12/2023
164	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000164-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	18/03/2024
165	Phục thần	<i>Poria</i>	Trung Quốc	CB.DL-000165-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	18/03/2024
166	Mẫu đơn bì	<i>Cortex Moutan</i>	Trung Quốc	CB.DL-000166-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	18/03/2024
167	Mộc hương	<i>Radix Aucklandiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000167-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	18/03/2024
168	Xích thực	<i>Radix Paeoniae rubra</i>	Trung Quốc	CB.DL-000168-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	18/03/2024
169	Xuyên khung	<i>Rhizoma Chuanxiong</i>	Trung Quốc	CB.DL-000169-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	D19/37K, hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	18/03/2024

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
170	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>	Việt Nam	CB.DL-000170-24	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
171	Đăng tâm thảo	<i>Medulla Junci</i>	Trung Quốc	CB.DL-000171-24	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
172	Điệp cá	<i>Herba Houttuyniae cordatae</i>	Việt Nam	CB.DL-000172-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
173	Đương quy	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000173-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
174	Hạ khô thảo	<i>Spica Prunellae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000174-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
175	Khổ hạnh nhân	<i>Semen Armeniacae amarum</i>	Trung Quốc	CB.DL-000175-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
176	Kim anh	<i>Fructus Rosae laevigatae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000176-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
177	Mạch môn	<i>Radix Ophiopogonis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000177-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
178	Mộc hương	<i>Radix Aucklandiae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000178-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
179	Ngũ vị tử	<i>Fructus Schisandrae chinensis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000179-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
180	Tỳ giải	<i>Rhizoma Dioscoreae spongiosae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000180-24	Loại tạp	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
181	Uy linh tiên	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	Trung Quốc	CB.DL-000181-24	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024
182	Tế tân	<i>Radix et Rhizoma Asari</i>	Trung Quốc	CB.DL-000182-24	Cắt đoạn	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024

STT	Tên dược liệu công bố	Tên khoa học	Nguồn gốc	Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố	Phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng	Tên cơ sở công bố	Địa chỉ cơ sở công bố	Ngày công bố
183	Phòng phong	<i>Radix Saposhnikoviae</i>	Trung Quốc	CB.DL-000183-24	Thái phiến	TCCS	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN – 08 – 2 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	18/03/2024